

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

Cửa Lò, ngày 14 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: chị Chế Thị Bích T, sinh năm 1993.

HKTT: Khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở: khối H, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

+ Bị đơn: anh Chế Đình D, sinh năm 1988.

Trú tại: khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Chị: Chế Thị Bích T, sinh năm 1993.

HKTT: Khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở: khối H, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

+ Anh: Chế Đình D, sinh năm 1988.

Trú tại: khối B, phường N, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: chị Chế Thị Bích T và anh Chế Đình D thuận tình ly hôn nhau.

- Về con chung: chị Chế Thị Bích T và anh Chế Đình D thỏa thuận giao cháu Chế Bảo C, sinh ngày 03/02/2014 và cháu Chế Nhã V, sinh ngày 31/05/2016 cho chị Chế Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Chế Đình D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/cháu/tháng kể từ ngày 01/09/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Chế Đình D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Chế Thị Bích T và anh Chế Đình D tự thỏa thuận. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: chị Chế Thị Bích T và anh Chế Đình D không nợ ai, không cho ai vay nợ. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: chị Chế Thị Bích T và anh Chế Đình D thỏa thuận chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0000346 ngày 10 tháng 08 năm 2020. Trả lại cho chị T 150.000 đồng. Anh D có nghĩa vụ phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSNDTX Cửa Lò;
- Chi cục THA tx. Cửa Lò;
- UBND phường N;
- Dương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ
THẨM PHÁN**

Nguyễn Linh Thái